TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2022
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Tuấn Anh.

Bà: Trần Thị Phượng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh: Vũ Ngọc H - Sinh năm 1984. Địa chỉ: xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Chị: Hoàng Thị V - Sinh năm 1986. Địa chỉ: xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Hiện nay chị Hoàng Thị V đang đi lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị V tự do tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2011, có một con chung. Trong cuộc sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Năm 2015 anh và chị ly hôn, anh được quyền nuôi con. Sau hai năm ly hôn vì thương con, ngày 09 tháng 01 năm 2017 cả hai đến Ủy ban nhân dân xã S đăng ký kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn và có thêm một con chung. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn có nhiều bất đồng quan điểm ngày 25/9/2019 chị V bỏ nhà đi, một thời gian sau chị V có liên lạc về nhà cho con và bố mẹ có nói đang ở Trung Quốc nhưng không cung cấp địa chỉ ở đâu. Anh H

đã yêu cầu chị về để giải quyết ly hôn nhưng chị V không về và có ý kiến đồng ý ly hôn. Hiện nay anh, chị đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung: Vũ Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Vũ Quang H, sinh ngày 07/01/2017. Anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Hoàng Thị V hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Hoàng Thị V.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua thân nhân là ông Hoàng Đình T và bà La Thị P, địa chỉ thôn L, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (là bố, mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V), ông bà có quan điểm trình bày như sau: ông, bà là bố, mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V có địa chỉ như trên. Hiện nay chị V đang đi lao động tại Trung Quốc nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình thông qua mạng xã hội. Về địa chỉ của chị V ở bên nước ngoài thì ông, bà không biết nên không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án yêu cầu gia đình ông, bà thông báo để chị Hoàng Thị V gửi quan điểm về cho Tòa án thì gia đình ông, bà từ chối thực hiện. Về việc anh Vũ Ngọc H làm đơn xin ly hôn thì chị Hoàng Thị V có quan điểm là:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị V.

Về con chung: có hai con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: không đề nghị Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Ngọc H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh Vũ Ngọc H xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Hoàng Thị V vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào Điều 8,9, 51, 53, 56, 81, 82, 83,123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, 39, 147, 227, 238, 469 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc H được ly hôn chị Hoàng Thị V.

- Về con chung: Anh Vũ Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Vũ Quang H, sinh ngày 07/01/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng án phí.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Ngọc H có đơn xin ly hôn đối với chị Hoàng Thị V. Bị đơn là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Theo gia đình chị V cho biết chị V tự trốn sang Trung Quốc không qua con đường chính ngạch nên không có căn cứ xác định được ở Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an. Từ các nội dung trên, Hội đồng xét xử xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh Vũ Ngọc H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Hoàng Thị V vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp chị Hoàng Thị V cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị V theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Thị V.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo như anh Vũ Ngọc H trình bày: anh và chị Hoàng Thị V tìm hiểu và yêu nhau, đã đăng ký kết hôn từ năm 2011, có một con chung là cháu Vũ Thanh H, do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn hai anh chị đã ly hôn năm 2015. Vì thương con nên anh và chị Hoàng Thị V quay lại với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2017 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Cuộc vợ chồng của anh H, chị V có nhiều mâu thuẫn chị V tự ý bỏ nhà đi lao động bên Trung Quốc, anh đã yêu cầu chị về giải quyết ly hôn nhưng chị V không về. Nay anh không còn tình cảm với chị V nên xin ly hôn. Thông qua người thân chị V trình bày vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, nhưng do chị không về Việt Nam được nên anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Thị V là hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Thị V đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Thị V được xác định đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Vũ Ngọc H được ly hôn chị Hoàng Thị V.

[4] Về con chung: Anh H và chị V có hai con chung là cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Vũ Quang H, sinh ngày 07/01/2017. Anh Vũ Ngọc H đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị V không có mặt tại Việt Nam mà đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Do đó chị V không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Tòa án có hỏi ý kiến của cháu H, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Vũ Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Vũ Quang H, sinh ngày 07/01/2017 cho anh Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vũ Ngọc H không yêu cầu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Hoàng Thị V về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh Vũ Ngọc H và chị Hoàng Thị V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, anh Vũ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc H được ly hôn chị Hoàng Thị V.

2. Về con chung: Anh Vũ Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Vũ Thanh H, sinh ngày 25/3/2012 và Vũ Quang H, sinh ngày 07/01/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vũ Ngọc H không yêu cầu.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh H, chị V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000874, ngày 12/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Xác nhận anh Vũ Ngọc H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị V hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Ngọc H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã San Thàng, tp Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Thân nhân của Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà